

Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông NQC; địa chỉ: Số 10 Lô 2 Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Bà NTH; địa chỉ: Số 10 Lô 2 Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông NQC và bà NTH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NQC và bà NTH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà NTH trực tiếp nuôi dưỡng con NTNH, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2001 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Con NQK, sinh năm 1999 đã thành niên (trên 18 tuổi) nên Tòa án không giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung giữa các bên.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông NQC tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một

trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông NQC đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0008229 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả ông NQC số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C, Hải Phòng (GCN kết hôn số 18, quyển số 01, ngày 20/3/2002);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường